

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04** /2017/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **17** tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 64 /TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 74/BC-BDT ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Xây dựng, Tài chính, KH & ĐT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện
dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **04/2017/NQ-HĐND**
ngày ~~17~~ tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Điều 1. Đối tượng được hỗ trợ

Ủy ban nhân dân cấp xã có dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Điều kiện được hỗ trợ

Là các dự án nhóm C thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp đảm bảo các tiêu chí quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, cụ thể:

1. Có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng;
2. Dự án nằm trên địa bàn 01 xã và do Ủy ban nhân dân xã quản lý;
3. Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình;
4. Sử dụng một phần ngân sách Nhà nước, phần kinh phí còn lại do nhân dân đóng góp và các nguồn khác, có sự tham gia thực hiện và giám sát của người dân. Phần kinh phí đóng góp của nhân dân có thể bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền;
5. Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Nhóm các dự án thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, trường học:

a) Danh mục dự án:

- **Công trình thủy lợi:** Cải tạo, nâng cấp công trình có quy mô các hạng mục chính được thiết kế đảm bảo kỹ thuật cho công trình hoạt động hiệu quả, bền vững, gồm:

+ Đập dâng đầu mối có chiều dài thân đập dưới 5m và chiều cao mặt cắt ngang đập (từ đáy móng đến đỉnh đập) không quá 1,5m;

+ Kiên cố hóa kênh mương nội đồng có mặt cắt ngang kênh: Chiều cao và chiều rộng với các kích thước tương ứng: (50cm x 40cm), (40cm x 40cm), (40cm x 30cm); tuyến kênh đất với kích thước các mặt cắt phù hợp.

- **Công trình cấp nước sinh hoạt:** Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình phục vụ nội xã.

- **Trường học:** Các công trình xây dựng nhà 01 tầng có kết cấu sàn mái không phải là bê tông cốt thép (nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà công vụ giáo viên, nhà bán trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp,...); San tạo mặt bằng, các công trình phụ trợ (khu vệ sinh chung, sân, cổng, hàng rào, đường nội bộ, nhà để xe,...).

b) Nội dung hỗ trợ:

- Lập hồ sơ khảo sát, thiết kế, viết thuyết minh, lập dự toán, thẩm định, phê duyệt tương ứng với 35% mức khoán gọn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 quy định này.

- Hướng dẫn kỹ thuật thi công; hướng dẫn an toàn lao động, vệ sinh môi trường; giám sát thi công; lập hồ sơ nghiệm thu, tài liệu hoàn công công trình; quyết toán tương ứng với 65% mức khoán gọn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 quy định này.

c) Mức hỗ trợ:

Tổng mức đầu tư	Đến 500 triệu đồng	Từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng	Từ 01 tỷ đồng đến dưới 02 tỷ đồng	Từ 02 tỷ đồng đến dưới 03 tỷ đồng	Từ 03 tỷ đồng đến dưới 04 tỷ đồng	Từ 04 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng
Mức hỗ trợ	2,5 triệu đồng/01 dự án	05 triệu đồng/01 dự án	7,5 triệu đồng/01 dự án	10 triệu đồng/01 dự án	12,5 triệu đồng/01 dự án	15 triệu đồng/01 dự án

2. Nhóm các dự án khu thể thao, nghĩa trang, bãi rác:

a) Danh mục dự án:

- **Khu thể thao:** San tạo mặt bằng, hệ thống thoát nước, hàng rào xung quanh, sân, bục sân khấu ngoài trời.

- **Nghĩa trang:** San tạo mặt bằng, đường vào, đường nội bộ, công trình phụ trợ khác.

- **Bãi rác:** San tạo mặt bằng, đập chắn rác, đường vào, đường nội bộ, công trình phụ trợ khác.

b) Nội dung, mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ khoán gọn là 05 triệu đồng/01 dự án, trong đó:

- Lập hồ sơ khảo sát, thiết kế, viết thuyết minh, lập dự toán, thẩm định, phê duyệt là 2,5 triệu đồng/01 dự án.

- Hướng dẫn kỹ thuật thi công; hướng dẫn an toàn lao động, vệ sinh môi trường; giám sát thi công; lập hồ sơ nghiệm thu, tài liệu hoàn công công trình; quyết toán là 2,5 triệu đồng/01 dự án.

3. Những dự án khác được áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Mức hỗ trợ khoán gọn quy định tại Điều 3 quy định này nằm trong tổng kinh phí hỗ trợ một phần từ Ngân sách nhà nước cho từng dự án./. *zly*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh

